

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST

Ngày: 03-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đình Bảng

Ông Vũ Đức Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên toà:
Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh ngày 18-6-19xx tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Bùi Thị N; có vợ là Dương Thị V và 05 con, con lớn sinh năm 19xx, con nhỏ sinh năm 19xx; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 128/HSPT ngày 29-12-2004, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; bị T giữ từ ngày 31-10-2020 đến ngày 06-11-2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Đoàn Xuân Ng, sinh ngày 05-02-19xx tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T và bà Hoàng Thị H; có vợ là Phạm Thị O và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị T giữ từ ngày 31-10-2020 đến ngày 06-11-2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Bá V, sinh ngày 01-5-1974 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Bùi Thị T; có vợ là Lương Thị M và 04 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị T giữ từ ngày 31-10-2020 đến ngày 06-11-2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Đoàn Văn Y, sinh ngày 10-01-19xx tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn B và bà Đoàn Thị N; có vợ là Vũ Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị T giữ từ ngày 31-10-2020 đến ngày 06-11-2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Dương Thị Ng, sinh ngày 15-4-19xx tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H và bà Cao Thị Ch; có chồng là Hoàng Văn T và 02 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1989; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 04/HSST ngày 06-3-2006, Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xử 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội Gá bạc; bị T giữ từ ngày 31-10-2020 đến ngày 06-11-2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 31-10-2020, Nguyễn Bá V, Đoàn Văn Y và Dương Thị Ng đến nhà Nguyễn Văn L ở thôn X, xã Đ, huyện Tiên Lãng chơi. Khoảng 09 giờ cùng ngày, 04 người trên rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi phỏm. V, Y, Ng, L sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây có sẵn tại bàn uống nước nhà L và quy ước mức được thua: Sau mỗi ván bài nếu có người ù thì những người còn L sẽ phải trả cho người ù 50.000 đồng, nếu không có ai ù thì người về thứ hai bỏ ra 10.000 đồng, người về thứ ba bỏ ra 20.000 đồng, người về thứ tư bỏ ra 30.000 đồng, nếu không có phỏm thì bỏ ra 40.000 đồng trả cho người về nhất. Cả nhóm chơi đánh bạc đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì Đoàn Xuân Ng đến, L không tiếp tục chơi phỏm Na mà nhường L vị trí để Ng đánh bạc cùng V, Y, Ng. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Tiên Lãng bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng và số tiền 9.270.000 đồng trên người các đối tượng đánh bạc, trong đó thu của Ng 5.630.000 đồng, V 1.880.000 đồng, Y 1.720.000 đồng, Ng 40.000 đồng. Ngày 06-11-2020, L tự nguyện giao nộp số tiền 590.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 15-01-2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng đã truy tố Nguyễn Văn L, Đoàn Xuân Ng, Nguyễn Bá V, Đoàn Văn Y và Dương Thị Ng về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai số tiền 9.270.000 đồng bị Cơ quan Công an bắt quả tang và số tiền 590.000 đồng do L nộp đều sử dụng vào mục đích đánh bạc, cụ thể: L khai dùng 590.000 đồng để đánh bạc, khi L dùng chơi nhường vị trí cho Ng, L không thắng, không thua; Ng khai dùng 5.700.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thua 70.000 đồng; V khai dùng 1.900.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thua 20.000 đồng; Y khai dùng 1.500.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng 220.000 đồng; Ng khai dùng 40.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt không thắng, không thua. Các bị cáo đều khai không phải nộp bất kỳ khoản lệ phí nào cho chủ nhà để được đánh bạc và thừa nhận việc bị điều tra, truy tố, xét xử là không oan sai, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Kiểm sát viên trình bày luận tội khẳng định: Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 15-01-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng đã truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đề Ng Hội đồng xét xử tuY bố các bị cáo đồng phạm tội Đánh bạc; căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i (đối với Ng, V, Y), s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58, Điều 65 (đối với L, Ng), Điều 36 (đối với V, Y, Ng) của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; Đoàn Xuân Ng từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; Nguyễn Bá V từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho V 18 ngày cải tạo không giam giữ; Đoàn Văn Y từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho Y 18 ngày cải tạo không giam giữ; Dương Thị Ng từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho Ng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo L là người cao tuổi, bị cáo Ng thuộc hộ cận nghèo nên đề Ng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo V, Y, Ng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây đã qua sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 9.860.000 đồng là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc.

Buộc các bị cáo V, Y và Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo L, Ng được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên Công an huyện Tiên Lãng, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh*:

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn L, Đoàn Xuân Ng, Nguyễn Bá V, Đoàn Văn Y, Dương Thị Ng phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm pHg vật chứng; biên bản khám xét và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Ngày 31-10-2020, tại nhà bị cáo L ở thôn X, xã Đ, huyện Tiên Lãng, Công an huyện Tiên Lãng bắt quả tang L, Ng, V, Y và Ng có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi “phỏm” với tổng số tiền là 9.860.000 đồng (trong đó 9.270.000 đồng bị Cơ quan Công an bắt quả tang và 590.000 đồng do L giao nộp). Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đồng phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[3] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích thu lợi.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn Mh xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm.

[5] *Xét vai trò của các bị cáo*: Trong vụ án này, các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm nên là đồng phạm theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công, phân nhiệm cụ thể. Các bị cáo cùng nhau tham gia đánh bạc, không có ai đề xuất, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội nên cần căn cứ vào số tiền các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc để xác định vai trò của từng bị cáo. Theo đó, bị cáo Ng đánh bạc với số tiền 5.700.000 đồng nên có vai trò cao nhất, sau đó đến bị cáo V đánh bạc với số tiền 1.900.000 đồng, đến bị cáo Y đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo L đánh bạc với số tiền 590.000 đồng và sau cùng là bị cáo Ng đánh bạc với số tiền 40.000 đồng nên có vai trò thấp nhất. Mặc dù bị cáo L đánh bạc với số tiền chỉ nhiều hơn bị cáo Ng và không thu bất kỳ khoản lệ phí nào của những người tham gia đánh bạc nhưng bị cáo là chủ nhà nên có vai trò chính, cao hơn các bị cáo V, Y, Ng và bằng bị cáo Ng. Sở dĩ có việc chênh lệch 130.000 đồng giữa số tiền Cơ quan điều tra thu giữ và số tiền các bị cáo khai là do các bị cáo không nhớ chính xác số tiền lúc đầu mang theo là bao nhiêu.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Ng, Y và V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Các bị cáo Ng, Y và V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; L có một tiền án về tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nhưng đã được xóa án tích năm 2009 và Ng có một tiền án về tội Gá bạc nhưng đã được xóa án tích năm 2011; ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã nhận thức được sự sai trái của mình để khắc phục, sửa chữa; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng và có khả năng tự cải tạo; việc cho bị cáo L, Ng được hưởng án treo và V, Y, Ng được hưởng án cải tạo không giam giữ không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cũng cần xem xét, không nhất thiết bắt các bị cáo phải cách ly xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65, Điều 36 của Bộ luật Hình sự và xử phạt ở mức khởi điểm mà Kiểm sát viên đề Ng là thỏa đáng. Thời gian các bị cáo V, Y, Ng đã bị T giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày T giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

[9] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, bị cáo L là người cao tuổi, bị cáo Ng thuộc hộ cận nghèo (đã được Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú xác nhận) nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[10] *Về các biện pháp tư pháp:* Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo V, Y, Ng bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ phải bị khấu trừ thu nhập từ 05 đến 20% mức thu nhập. Nhưng xét thấy V, Y, Ng không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo này.

- *Về xử lý vật chứng:*

[11] 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Đối với 9.860.000 đồng, là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Ng quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo V, Y, Ng phải

chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo L là người cao tuổi và bị cáo Ng thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. TuY bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Đoàn Xuân Ng, Nguyễn Bá V, Đoàn Văn Y và Dương Thị Ng đồng phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i (đối với bị cáo Ng), s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Ng quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Văn L 06 (*Sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng tính từ ngày tuY án.

- Đoàn Xuân Ng 06 (*Sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng tính từ ngày tuY án.

Giao Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, Đoàn Xuân Ng cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i (đối với bị cáo V, Y), s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Bá V 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho V 18 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 11 (*Mười một*) tháng 12 (*Mười hai*) ngày cải tạo không giam giữ;

- Đoàn Văn Y 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho Y 18 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 11 (*Mười một*) tháng 12 (*Mười hai*) ngày cải tạo không giam giữ;

- Dương Thị Ng 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho Ng 18 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 11 (*Mười một*) tháng 12 (*Mười hai*) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Nguyễn Bá V và Dương Thị Ng cho Ủy ban nhân dân xã Đ, Đoàn Văn Y cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (Năm mươi hai) cây;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 9.860.000 (Chín triệu tám trăm sáu mươi nghìn) đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-02-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng và Ủy nhiệm chi ngày 01-02-2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Ng quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc V, Y, Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo L, Ng được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo L, Ng, V, Y và Ng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuY án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND các xã Đ, T, B, huyện T, thành phố Hải Phòng;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

